

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 55/QĐ-UB**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 1988*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **BAN HÀNH QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LỆNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ THUẾ CTN VÀ THUẾ HÀNG HÓA ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 30-06-1983 ;
- Căn cứ Pháp lệnh ngày 17-11-1987 của Hội đồng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về thuế công thương nghiệp và thuế hàng hóa ;
- Căn cứ nghị định số 09/HĐBT ngày 30-01-1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngày 17-11-1987 bổ sung, sửa đổi một số điều về thuế công thương nghiệp và thuế hàng hóa ;
- Căn cứ chỉ đạo Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy định tạm thời về việc thực hiện Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều về thuế công thương nghiệp và

thuế hàng hóa áp dụng trên địa bàn thành phố.

**Điều 2.-** Chi cục thuế công thương nghiệp thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thực hiện bảo đảm tính công bằng, công khai làm cho người sản xuất kinh doanh nhận thức được nghĩa vụ mà tự nguyện, tự giác nộp thuế ; đồng thời có kế hoạch giáo dục nội bộ chấp hành đúng các quy định, đúng chính sách thuế.

**Điều 3.-** Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**K/T Chủ tịch**

**Phó Chủ tịch**

**Đã ký : LÊ KHẮC BÌNH**

# **QUY ĐỊNH TẠM THỜI**

## **VỀ VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LỆNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU VỀ THUẾ CTN VÀ THUẾ HÀNG HÓA.**

(Kèm theo quyết định số 55/QĐ-UB  
ngày 05-3-1988 của UBND Thành phố)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6, Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 4 về Nghị quyết hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ 6, nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, phát hết tiềm năng của cả 5 thành phần kinh tế, đổi mới chính sách phân phối lưu thông phục vụ cho sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả đi đôi với tăng cường quản lý thị trường, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp, phấn đấu thực hiện mục tiêu chủ yếu về kinh tế xã hội của thành phố trong năm 1988 là ổn định một bước quan trọng tình hình kinh tế - xã hội, chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế-xã hội trong các năm sau. Trong khi chờ đợi Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng giải quyết những kiến nghị của Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về thuế công thương nghiệp, thuế hàng hóa, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố quy định tạm thời thực hiện chính sách thuế công thương nghiệp và thuế hàng hóa ở thành phố như sau :

### **I. ĐỐI VỚI SẢN XUẤT TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP**

#### **1. Thuế môn bài :**

a) Nói chung, thực hiện như Nghị định Hội đồng Bộ trưởng, thuế môn bài đối với tập thể có 4 bậc, cá thể có 6 bậc, căn cứ để thu là thu nhập bình quân 1 tháng.

b) Riêng về quy định tổ chức hoặc cá nhân kinh doanh nhiều ngành nghề khác nhau thì áp dụng :

- Đối với các cơ sở sản xuất (tổ chức hoặc cá nhân) dù có sản xuất kinh doanh nhiều mặt hàng thuộc nhiều nghề khác nhau (nhựa, nhôm, đồng, da ...) cũng chỉ thu một môn bài.

- Những trường hợp phải thu 2 môn bài là cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh những mặt hàng không do cơ sở sản xuất.

## **2. Thuế hàng hóa :**

a) Tạm thời thực hiện việc thu thuế hàng hóa đối với các mặt hàng giao, bán cho Nhà nước (cho các cơ sở quốc doanh, cho thương nghiệp xã hội chủ nghĩa các cấp thành phố, quận, huyện, phường, xã) dưới mọi hình thức gia công, bán nguyên liệu mua thành phẩm, mua đứt bán đoạn.

b) Thu thuế hàng hóa đối với các mặt hàng bán ra thị trường tự do trừ 10%. Giá tính thuế do Chi cục thuế ban hành theo giá bán lẻ trung bình trên thị trường.

c) Giảm thuế muối sản xuất tại thành phố 50%.

## **3. Thuế lợi tức : vận dụng như sau :**

a) Về lao động thuê ngoài cho hạch toán tiền công vào chi phí sản xuất đúng theo thực chi.

b) Về sản xuất miễn thu : cho tính trị giá bằng 100kg gạo 1 suất (theo giá kinh doanh thương nghiệp bù cho cán bộ công nhân viên chức do ủy ban nhân dân công bố hàng tháng) và trong hộ sản xuất kinh doanh có bao nhiêu người thực tế tham gia sản xuất kinh doanh thì cho trừ đủ suất miễn thu, không hạn chế.

c) Đối với hộ sản xuất kinh doanh cá thể : nếu lợi tức chịu thuế trên 50.000 đồng thì ngoài số thuế lợi tức đã nộp, phải chịu thuế suất bổ sung:

- Với hộ sản xuất là 5%.

- Với hộ kinh doanh thương nghiệp ăn uống là 10%.

d) Về miễn giảm thuế lợi tức :

Ngoài các khoản giảm quy định trong điều lệ thuế của Nhà nước, thành phố giữ những quy định đã ban hành trước đây, cụ thể như sau:

- Trong quyết định số 192/QĐ-UB ngày 2-12-1986 :

\* Miễn thuế lợi tức từ 1 đến 2 năm đối với sản phẩm sản xuất do thiết bị mới nhập qua thân nhân nước ngoài. Miễn các loại thuế trong thời gian sản xuất thử.

\* Miễn giảm thuế lợi tức từ 6 tháng đến 1 năm đối với sản phẩm xuất khẩu

hoặc tự tìm thị trường ngoài nước. Miễn thuế lợi tức sản phẩm có chất lượng cao, cạnh tranh được với thị trường quốc tế, mới tham gia xuất khẩu lần đầu.

\* Miễn thuế lợi tức đối với hàng gia công xuất khẩu cho Nhà nước có khó khăn.

\* Miễn hoặc giảm thuế lợi tức (xét tùy tình hình cụ thể) cho cơ sở sản xuất nguyên liệu thay thế được nguyên liệu phải nhập cảng.

- Trong công văn số 421/UB-TM ngày 2-2-1988 :

\* Cơ sở mới thành lập được miễn thuế lợi tức trong 1 thời gian từ 6 tháng đến 1 năm kể từ ngày chính thức đi vào hoạt động. Sau đó được xét giảm thuế lợi tức 30% trong 1 năm rưỡi tiếp theo.

\* Cơ sở sản xuất các mặt hàng có cải tiến theo chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng được giảm thuế lợi tức, mức giảm đến 30 %.

## **II. VỀ XUẤT NHẬP KHẨU :**

Trong khi chờ đợi làm việc cụ thể với ngành hải quan, trước mắt cho tạm hoãn thu thuế nhập khẩu đối với việc nhập thiết bị, tư liệu sản xuất và có giảm thuế đối với việc nhập vật tư, nguyên liệu phụ tùng thay thế, mức giảm do Chi cục thuế và Cục Hải quan thành phố hướng dẫn cụ thể.

## **III. ĐỐI VỚI NGÀNH THƯƠNG NGHIỆP-ĂN UỐNG-DỊCH VỤ :**

### **1. Về thuế doanh nghiệp :**

a) Áp dụng thuế suất 4% đối với hộ kinh doanh thương nghiệp cá thể kinh doanh 9 mặt hàng thiết yếu (thịt, gạo, đường, mật, nước chấm, rau, cá, nước mắm, chất đốt, trứng) và các mặt hàng thực phẩm tươi sống (gồm gà, vịt, ngan, ngỗng, chim, cá, rùa, ếch, lươn, các loại rau tươi, các loại củ, quả).

b) Áp dụng thuế suất 8% đối với mặt hàng điện máy cao cấp, với các mặt hàng mỹ phẩm, mỹ nghệ, trang trí, trang sức ..., sản xuất trong nước (nội hóa).

c) Áp dụng thuế suất 10% với các mặt hàng hương, nến, vàng mã, với các mặt hàng ngoại mỹ phẩm, mỹ nghệ, trang sức, trang trí.

d) Áp dụng thuế suất 20% đối với các cơ sở kinh doanh ăn uống có bán rượu.

e) Áp dụng thuế suất 6% đối với các ngành nghề còn lại.

## **2. Về thuế lợi tức :**

Cho tính suất miễn thu bằng 70% suất miễn thu đối với sản xuất (tức 70kg gạo) theo giá kinh doanh thương nghiệp tính bù giá cho cán bộ công nhân viên chức hàng tháng do ủy ban nhân dân thành phố công bố.

## **IV. ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ MUA BÁN :**

**1. Về thuế môn bài :** Hợp tác xã mua bán phường xã có nhiều cửa hàng cũng chỉ nộp môn bài .

## **2. Về thuế doanh nghiệp :**

- Thuế doanh nghiệp đối với 9 mặt hàng thiết yếu tự doanh, thu theo thuế suất 4% và được giảm 50%.

- Với các loại kinh doanh khác, không phân biệt là doanh thu sản xuất, thương nghiệp, phục vụ hay ăn uống đều áp dụng chung thuế suất 4% (trừ doanh nghiệp thu bán thịt súc vật nếu hợp tác xã tự mổ đã nộp thuế sát sinh thì không nộp thuế, như quy định của Bộ Tái chánh).

## **V. THUẾ SÁT SINH**

Áp dụng như sau :

1. Thuế sát sinh thu vào súc vật do hợp tác xã mua bán giết mổ cũng được giảm 50% như quốc doanh.

2. Quy định lại mức thu sát sinh cho sát với giá cả hiện nay 10% đối với trâu, bò tính 6.000 đồng/con, heo công nghiệp tính 4.000 đồng/con , heo nội tính 2.000 đồng/con. Quốc doanh và hợp tác xã được giảm 50%.

## **VI. QUY ĐỊNH TẠM THỜI NÀY**

Có hiệu lực kể từ ngày ban hành trên phạm vi toàn thành phố.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**